

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2024

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ – TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Ngọc Thành và bà Trần Thị Yến Nhi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hữu Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 456/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2024 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/12/2024 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Phương K – sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ D, ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

***- Bị đơn:*** Ông Hồ Văn H – sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ D, ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*(Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn xin ly hôn, lời khai trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương K trình bày:

Bà và ông Hồ Văn H tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/07/2004.

Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, hay xảy ra cãi vã nhau do ông H không quan tâm gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Vì tình cảm

vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Hồ Quốc T – sinh ngày 01/10/2000. Hiện nay cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn ông Hồ Văn H:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Hồ Văn H không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ.

Tòa án đã tiến hành sao gửi các tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho bị đơn và thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thay đổi, bổ sung ý kiến, đề nghị của mình; bị đơn ông Hồ Văn H không có yêu cầu phản tố. Các đương sự không giao nộp, bổ sung tài liệu chứng cứ nào khác, không yêu cầu triệu tập đương sự, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:**

*Về tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

*Về quan điểm giải quyết vụ án:*

Căn cứ vào các Điều 85, 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương K cho bà Nguyễn Thị Phương K được ly hôn với ông Hồ Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Hồ Quốc T – sinh năm 2000. Hiện nay cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Hồ Văn H hiện nay đang cư trú, sinh sống tại ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Phương K yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Hồ Văn H nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Xác định tư cách đương sự: Bà Nguyễn Thị Phương K là nguyên đơn và ông Hồ Văn H là bị đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Tổng đạt văn bản tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Hồ Văn H. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đương sự không có ý kiến gì. Ngày 25/12/2024, Tòa án mở phiên tòa nhưng do ông Hồ Văn H vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 13/01/2025.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Hồ Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Phương K và ông Hồ Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/07/2004, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án về tình trạng hôn nhân tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện: Bà K yêu cầu được ly hôn ông H vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, mạnh ai người đó sống, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Lời trình bày của bà K phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ông Hồ Văn H biết việc bà Nguyễn Thị Phương K xin ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không đến Tòa án làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của bà K. Như vậy,

ông H đã tự từ bỏ quyền lợi của mình, có thái độ bỏ mặc, muốn ra sao thì ra không có thiện trí hàn gắn đoàn tụ gia đình.

Xét thấy: Hôn nhân của bà K, ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị Phương K có 01 người con chung là cháu Hồ Quốc T – sinh ngày 01/10/2000.

Hiện nay cháu T đã thành niên và có đủ khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản: Bà Nguyễn Thị Phương K trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Hồ Văn H không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung và không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử tách phần tài sản ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ vào:**

Điều 85, Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000

Điều 51, Điều 56, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương K.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương K được ly hôn với ông Hồ Văn H.

2. Về con chung: Ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị Phương K có 01 người con chung là cháu Hồ Quốc T – sinh ngày 01/10/2000.

Đối với cháu T đã thành niên và có đủ khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản: Tài sản chung và nợ chung của các đương sự sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương K phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000<sup>d</sup> (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0013496 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Bà K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- UBND xã Trà Cỏ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (số 45/2004, ngày 13/07/2004) để ghi vào sổ hộ tịch ;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bá Đức**

